

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỀN HẢI
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2023/HSST
Ngày: 28/9/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỀN HẢI - THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Linh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Mã Siêu

Ông Trần Văn Hiệu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Phạm Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2023/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 85/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thuý L, sinh ngày 31/01/1985.

Nơi cư trú: Tổ 3, phường L, thành phố T, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 11/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Huy L và bà Phạm Thị N; chồng là Nguyễn Văn K và có 02 con; tiền sự: không; tiền án: không. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

+ *Bị hại:* Anh Nguyễn Đăng T, sinh năm 1985 và chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1989 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện C, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 00 ngày 02/7/2023, Nguyễn Thị Thuý L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision BKS: 17B9-32729 đi từ nhà mẹ đẻ ở xã H đến cửa hàng cháo dinh dưỡng Thủy Chi ở số nhà 58, tổ dân phố H, thị trấn T của vợ chồng chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Đăng T để mua cháo cho con. Khi đến

trong quán chỉ có chị Th đứng ở quầy bán hàng. Thấy cháo ở quầy đã hết nên chị Th đi vào gian bếp phía trong để lấy cháo còn L đứng chờ trước quầy cháo. Biết trong ngăn kéo quầy hàng chị Th có để tiền, L quan sát trong quầy cháo không có người trông coi nên nảy sinh ý định trộm tiền của chị Th. L mở ngăn kéo quầy hàng thì thấy có 02 đến 03 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 01 chiếc ví da, L lấy 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng trong ngăn kéo đút vào túi quần bên trái phía trước rồi đóng ngăn kéo lại. Thấy chị Th vẫn ở phía trong nhà, L tiếp tục mở ngăn kéo quầy hàng lấy chiếc ví da rồi mở ví thì thấy trong ví có số tiền 4.900.000 đồng gồm 04 tờ tiền loại mệnh giá 500.000 đồng, 09 tờ tiền loại mệnh giá 200.000 đồng, 09 tờ tiền loại mệnh giá 100.000 đồng, 04 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng. L lấy số tiền 4.900.000 đồng trong ví da đút vào túi quần phía trước bên phải, sau đó cất chiếc ví vào trong ngăn kéo rồi đóng lại đứng chờ chị Th ra bán cháo. Khoảng 05 phút sau Chị Th mang cháo ra quầy bán cho L 01 cốc với giá 20.000 đồng, L cầm cốc cháo rồi điều khiển xe về nhà mẹ đẻ và mang số tiền vừa trộm cắp ra đếm được tổng số tiền là 4.920.000 đồng rồi cất giấu vào trong cốp xe mô tô. Đến khoảng 08 giờ ngày 02/7/2023, anh Nguyễn Đăng T mở chiếc ví da trong ngăn kéo ở quầy bán hàng để lấy tiền đi mua hàng thì phát hiện bị mất số tiền 4.920.000 đồng. Anh T kiểm tra Camere an ninh của cửa hàng thì phát hiện L đã trộm cắp số tiền trên của vợ chồng anh nên đã trình báo Công an thị trấn Tiền Hải.

Tại bản cáo trạng số 90/CT-VKS ngày 12/9/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thúy L về tội: “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải đã truy tố đối với bị cáo.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng số 90 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38, điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo tù 06 (Sáu) tháng tù đến 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo chống nắng màu đen dài tay, có mũ đã qua sử dụng; 01 chiếc quần dài cạp chun đã qua sử dụng; 01 chiếc mũ bảo hiểm lưỡi trai màu trắng sữa đã qua sử dụng và 01 đôi dép lê đúc bằng cao su, màu xanh ngọc bích đã qua sử dụng.

- Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với Kiểm sát viên về bản luận tội.

Kết thúc phần tranh luận bị cáo nói lời sau cùng: Hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn, hai con còn nhỏ. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố vụ án được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật về thẩm quyền, trình tự, thủ tục. Bị cáo, Bị hại không khiếu nại hay có ý kiến gì. Nên các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án này là hợp pháp.

[2]. *Về căn cứ kết tội đối với bị cáo:* Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thị Thúy L khai nhận hành vi trộm cắp số tiền 4.920.000đồng của vợ chồng chị Th, anh T để tiêu sài cá nhân. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như:

- Bản tự khai, biên bản ghi lời khai của bị hại là chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Đăng T;

- Sơ đồ hiện trường và biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải lập ngày 04/7/2023;

- Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử và Biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải lập ngày 04/7/2023;

- Bản kết luận giám định kỹ thuật số điện tử số 1195/KL-KTHS, ngày 14/8/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: "*Không phát hiện thấy dấu hiệu cắt, ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh của 02 tập tin video lưu trữ trong chiếc USB gửi giám định*".

- Biên bản tạm giữ đồ vật, tài sản, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải lập ngày 05/7/2023.

Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 7 giờ 30 phút ngày 02/7/2023, tại quán cháo dinh dưỡng Thủy Chi ở số nhà 58, tổ dân phố Tiểu Hoàng, thị trấn Tiền Hải, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình, lợi dụng lúc chủ quán là chị Nguyễn Thị Th đi vào gian nhà phía trong lấy cháo ra bán. Nguyễn Thị Thuý L đã trộm cắp số tiền 4.920.000đồng (Bốn triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng) của vợ chồng chị Th, anh T để trong ngăn kéo quầy hàng để tiêu xài cá nhân.

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiền Hải đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tội phạm thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản mà còn vi phạm;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Về nhân thân, bị cáo có nhân thân tốt, trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại khoản 1 điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự : Trong giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng cho bị cáo theo quy định tại điểm b, điểm i, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt:

[5.1]. Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy bị cáo bị cáo Nguyễn Thị Thúy L có nhân thân tốt, trước khi phạm tội bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Do đó bị cáo có đủ điều kiện để xem xét cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự và khoản 1, khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cho bị cáo Nguyễn Thị Thúy L được hưởng án treo cải tạo tại địa phương, dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và ấn định một thời gian thử thách nhất định cũng đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình

và xã hội như đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là phù hợp và thể hiện chính sách nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[5.2]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, hoàn cảnh gia đình bị cáo có nhiều khó khăn, bản thân nuôi hai con nhỏ nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Th và anh T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì về việc bồi thường phần trách nhiệm dân sự nên không đặt ra giải quyết.

[7] Về vật chứng của vụ án: Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Tiền Hải đã quản lý số vật chứng gồm: 01 chiếc áo chống nắng màu đen dài tay, có mũ đã qua sử dụng; 01 chiếc quần dài cạp chun đã qua sử dụng; 01 chiếc mũ bảo hiểm lưỡi trai màu trắng sữa đã qua sử dụng; 01 đôi dép lê đúc bằng cao su, màu xanh ngọc bích đã qua sử dụng. Số vật chứng này bị cáo khoogn có ý kiến đề nghị gì và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Thúy L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, Bị hại được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 173, điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 65 Bộ luật Hình sự; điểm c, khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1, khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Thúy L phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

2/ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thúy L 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (Một) năm. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/9/2023).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thúy L cho Ủy ban nhân dân phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự.

“Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới”.

3. Về trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong, không giải quyết.

4. Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01chiếc áo chống nắng màu đen dài tay, có mũ đã qua sử dụng; 01chiếc quần dài cạp chun đã qua sử dụng; 01chiếc mũ bảo hiểm lưỡi trai màu trắng sữa đã qua sử dụng và 01 đôi dép lê đúc bằng cao su, màu xanh ngọc bích đã qua sử dụng

(Vật chứng của vụ án đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiền Hải theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/9/2023 giữa Công an huyện Tiền Hải và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiền Hải).

5. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị Thúy L phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6.Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 28/9/2023.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Công an huyện Tiền Hải;
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Chu Thị Linh